

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm 01 xe
ô tô 2.0L AT 4x2 (07 chỗ)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3955/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp về đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh về việc phân khai kinh phí mua sắm xe ô tô trang bị cho các cơ quan, đơn vị trên địa phương;

Căn cứ Công văn số 108/UBND-TH ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thanh lý và bố trí kinh phí mua sắm xe ô tô;

Căn cứ Công văn số 837/UBND-TH ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủng loại xe ô tô (đợt 1) và triển khai mua sắm xe ô tô cho các cơ quan, đơn vị;

Trên cơ sở đề nghị của Trung tâm Mua tài sản công tại Tờ trình số 59/TTr-TTMTSC ngày 02/12/2020 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm 01 xe ô tô 2.0L AT 4x2 (07 chỗ). Sở Tài chính đã tiến hành thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu và báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Khái quát về dự án

- Tên gói thầu: Mua sắm 01 xe ô tô 2.0L AT 4x2 (07 chỗ)
- Tổng vốn đầu tư: 21.016.000.000 đồng
- Nguồn vốn: Từ nguồn kinh phí theo Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 07/12/2020; Công văn số 108/UBND-TH ngày 08/01/2021 và Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh.
- Tên chủ đầu tư: Trung tâm Mua tài sản công
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021
- Địa điểm, quy mô dự án: Mua xe trang bị cho Ủy viên Trung ương Đảng (dự khuyết)

2. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

- a. Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện: 19.774.000.000 đồng.
- b. Tổng giá trị phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: Không.
- c. Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: 1.100.000.000 đồng.
- d. Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có): Không.
- đ. Tổng giá trị các phần công việc: 20.874.000.000 đồng.
- e. Tổng mức đầu tư của dự án: 21.016.000.000 đồng (tổng dự toán kinh phí của các đơn vị có nhu cầu).

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu

- a. Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý

Bảng số 1

S TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
		Có	Không có
1	Quyết định phê duyệt dự án hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		X
2	Văn bản phê duyệt nguồn vốn cho dự án		
	- Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh; - Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh; - Công văn số 837/UBND-TH ngày 15/3/2021 và Công văn số 108/UBND-TH ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh; - Công văn số 948/STC-QLG&CS ngày 30/3/2021 của Sở Tài chính	X	
3	Hiệp định, hợp đồng vay vốn (nếu có)		X
4	Các văn bản pháp lý liên quan	X	

b. Ý kiến thẩm định về căn cứ pháp lý: Hồ sơ do Trung tâm Mua tài sản công trình thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm 01 xe ô tô 2.0L AT 4x2 (07 chỗ) gồm các tài liệu tổng hợp tại Bảng 1 đủ làm cơ sở xem xét thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

2. Phân chia dự án thành các gói thầu: Không

3. Nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a. Phần công việc không thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Phần công việc đã thực hiện: Không

- Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: Không.

- Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có): Không

b. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng số 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU			
STT	Nội dung thẩm định	Kết quả thẩm định	
		Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
1	Tên gói thầu	X	
2	Giá gói thầu	X	
3	Nguồn vốn	X	
4	Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu	X	
5	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	X	
6	Loại hợp đồng	X	
7	Thời gian thực hiện hợp đồng	X	

c. Ý kiến thẩm định về tổng giá trị của các phần công việc: Tổng giá trị của các phần công việc nhỏ hơn tổng mức đầu tư (tổng dự toán kinh phí của các đơn vị có nhu cầu).

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Về quy cách, thông số kỹ thuật và danh mục tài sản mua sắm thực hiện đúng danh mục kèm theo Tờ trình số 59/TTr-TTMTSC ngày 30/3/2021 của Trung tâm Mua tài sản công.

- Về nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí theo Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 07/12/2020; Công văn số 108/UBND-TH ngày 08/01/2021 và Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh.

- Về giá gói thầu: Thực hiện theo Công văn số 948/STC-QLG&CS ngày 30/3/2021 của Sở Tài chính.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đơn vị đề nghị thực hiện theo hình thức Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu qua mạng là phù hợp theo quy định tại Điều 20 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II năm 2021 là phù hợp

- Về địa điểm thực hiện: Tại Trung tâm Mua tài sản công là phù hợp

2. Kiến nghị

Trên cơ sở đề nghị của Trung tâm Mua tài sản công, Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm 01 xe ô tô 2.0L AT 4x2 (07 chỗ) như sau:

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng
01	Mua sắm 01 xe ô tô 2.0L AT 4x2 (07 chỗ)	1.100.000.000	Từ nguồn kinh phí theo Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 07/12/2020; Công văn số 108/UBND-TH ngày 08/01/2021 và Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh	Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu qua mạng	Hợp đồng trọn gói	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý II/2021	Trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

Kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm HCC (Quầy Sở Tài chính);
- Trung tâm Mua tài sản công;
- Lưu: VT, QLG&CS_(Đ3).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Hiếu Toàn

PHỤ LỤC BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

(Kèm theo Báo cáo thẩm định số 252 /BC-STC ngày 31 tháng 3 năm 2021
của Sở Tài chính)

BẢNG TÀI LIỆU KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

STT	Nội dung	Ghi chú
1	Văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Bản chính
2	Văn bản của tổ chức thẩm định đề nghị chủ đầu tư bổ sung tài liệu, giải trình (nếu có)	Không
3	Văn bản giải trình, bổ sung tài liệu của chủ đầu tư (nếu có)	Không
4	Ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có)	Không
5	Biên bản họp thẩm định của tổ chức thẩm định (nếu có)	Không
6	Ý kiến bảo lưu của cá nhân thuộc tổ chức thẩm định (nếu có)	Không
7	- Danh sách các thành viên tham gia tổ chức thẩm định và phân công công việc giữa các thành viên (nếu có); - Chứng chỉ đào tạo về đấu thầu của các thành viên trong tổ chức thẩm định; - Các chứng chỉ liên quan khác (nếu có).	Không Có Có
8	Các tài liệu có liên quan khác. - Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh; - Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh; - Công văn số 837/UBND-TH ngày 15/3/2021 và Công văn số 108/UBND-TH ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh; - Công văn số 948/STC-QLG&CS ngày 30/3/2021 của Sở Tài chính	Có

DANH MỤC CHI TIẾT THÔNG SỐ KỸ THUẬT
(Kèm theo Báo cáo thẩm định: 252/BC-STC ngày 31 tháng 3 năm 2021
của Sở Tài chính)

Tên tài sản	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
Xe ô tô 2.0L AT 4x2, 7 chỗ	<ul style="list-style-type: none"> - Năm sản xuất: 2021, mới 100%. - Số chỗ ngồi: 07 chỗ. - Màu xe: Theo màu yêu cầu. - Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Động cơ và tính năng vận hành: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Động cơ: Single Turbo Diesel 2.0L i4 TDCi, trục cam kép, có làm mát khí nạp. ✓ Dung tích xi lanh (cc): 1996. ✓ Công suất cực đại (PS/vòng/phút): 180 (132.4KW)/3500. ✓ Mô men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút): 420/1750-2500. ✓ Hệ thống dẫn động: Dẫn động cầu sau (RWD). ✓ Hệ thống kiểm soát đường địa hình: Không. ✓ Khóa vi sai cầu sau: Không. ✓ Hộp số: Số tự động 10 cấp. ✓ Trợ lực lái: Trợ lực lái điện. + Kích thước và trọng lượng: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Dài x Rộng x Cao (mm): 4.892 x 1.860 x 1.837. ✓ Khoảng sáng gầm xe (mm): 210. ✓ Chiều dài cơ sở (mm): 2.850. ✓ Dung tích thùng nhiên liệu (L): 80 lít. + Hệ thống treo: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Hệ thống treo trước: Hệ thống treo độc lập, tay đòn kép, lò xo trụ và thanh chống lắc. ✓ Hệ thống treo sau: Hệ thống treo sau sử dụng lò xo trụ, ống giảm chấn lớn và thanh ổn định liên kết kiểu Watts linkage. + Hệ thống phanh: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Phanh trước và sau: Phanh đĩa. ✓ Cỡ lốp: 265/50/R20. ✓ Bánh xe: Vành hợp kim nhôm đúc 20”. + Trang thiết bị an toàn: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Túi khí phía trước: 2 túi khí phía trước. ✓ Túi khí bên: Có. ✓ Túi khí rèm dọc hai bên trần xe: Có. ✓ Túi khí bảo vệ đầu gối người lái: Có. ✓ Camera lùi: Có. ✓ Cảm biến hỗ trợ đỗ xe: Cảm biến trước và sau. ✓ Hỗ trợ đỗ xe chủ động: Không. ✓ Hỗ trợ chống bó phanh cứng & phân phối lực phanh 	01 chiếc

Tên tài sản	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng
	<p>điện tử: Có.</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Hệ thống cân bằng điện tử: Có. ✓ Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc: Có. <p>+ Trang thiết bị an toàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Hệ thống kiểm soát đỗ đèo: Không. ✓ Hệ thống kiểm soát tốc độ: Có. ✓ Hệ thống cảnh báo điểm mù kết hợp cảnh báo có xe cắt ngang: Có. ✓ Hệ thống cảnh báo lệch làn và hỗ trợ duy trì làn đường: Không. ✓ Hệ thống cảnh báo va chạm phía trước: Không. ✓ Hệ thống kiểm soát áp suất lốp: Không. ✓ Hệ thống chống trộm: Báo động chống trộm bằng cảm biến nhận diện xâm nhập. <p>+ Trang thiết bị ngoại thất:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Đèn phía trước: Đèn LED tự động với dải đèn LED. ✓ Hệ thống điều chỉnh đèn pha/cột: Điều chỉnh tay. ✓ Gạt mưa tự động: Có. ✓ Đèn sương mù: Có. ✓ Gương chiếu hậu điều chỉnh điện: Có gập điện sấy điện. ✓ Cửa sổ trời toàn cảnh: Không. ✓ Cửa hậu đóng/mở rảnh tay thông minh: Có. <p>+ Trang thiết bị bên trong xe:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Khởi động bằng nút bấm: Có. ✓ Chìa khóa thông minh: Có. ✓ Điều hòa nhiệt độ: Tự động 2 vùng khí hậu. ✓ Vật liệu ghế: Da cao cấp. ✓ Tay lái bọc da: Có. ✓ Điều chỉnh hàng ghế trước: Ghế lái và ghế khách chỉnh điện 8 hướng. ✓ Hàng ghế thứ 3 gập điện: Có. ✓ Gương chiếu hậu trong: Tự động điều chỉnh 2 chế độ ngày/đêm. ✓ Cửa kính điều khiển điện: Có (1 chạm lên xuống tích hợp chức năng chống kẹt bên người lái). ✓ Hệ thống âm thanh: AM/FM, MP3, iPod & USB, Bluetooth. ✓ Công nghệ giải trí SYNC: Điều khiển giọng nói SYNC thế hệ 3, 10 loa, màn hình TFT cảm ứng 8” tích hợp khe thẻ nhớ SD, dẫn đường bằng hệ thống định vị toàn cầu GPS. ✓ Hệ thống chống ồn chủ động: Có. ✓ Màn hình hiển thị đa thông tin: Hai màn hình TFT 4,2” hiển thị đa thông tin. ✓ Điều khiển âm thanh trên tay lái: Có. 	